

Số: 691/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch năm 2018 triển khai thực hiện Quyết định số 2214-QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-UBDT ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác của Vụ Hợp tác Quốc tế năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” năm 2018.

**Điều 2:** Giao Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế và Lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

**Nơi nhận**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, HTQT.6

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Phan Văn Hùng**



**KẾ HOẠCH NĂM 2018**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2214-QĐ-TTg  
ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.**

*(Kèm theo Quyết định số: 69/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (sau đây gọi tắt là Đề án 2214) và Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác của Vụ Hợp tác Quốc tế năm 2018, Vụ Hợp tác Quốc tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án như sau:

**1. Mục đích:**

- Đánh giá 5 năm thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt trong Đề án 2214 nhằm tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, ngành và địa phương liên quan; các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc.

**2. Kế hoạch, thời gian, địa điểm:**

2.1. Tổ chức đoàn công tác khảo sát tình hình triển khai hoạt động sơ kết 5 năm thực hiện Đề án 2214 tại tỉnh Sơn La- Điện Biên- Lai Châu- Lào Cai- Yên Bái.

- Thời gian: 7 ngày, dự kiến từ 08-14/10/2018
- Thành phần: Lãnh đạo, Chuyên viên Vụ HTQT (03 người)
- Phương tiện: ô tô

2.2. Tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

- Thời gian: 1 ngày, dự kiến ngày 22 tháng 11/2018

**3. Kế hoạch chi tiết tổ chức Hội nghị sơ kết toàn quốc**

- Chủ trì Hội nghị: Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.
- Địa điểm: Khách sạn Khăn quàng đỏ

**4. Thành phần tham dự Hội nghị sơ kết:**



Số lượng và cơ cấu thành phần tham dự khoảng 250 đại biểu, bao gồm khách mời trong nước và quốc tế (có danh sách phân bổ đại biểu kèm theo), trong đó có 61 đại biểu không hưởng lương.

- Đại biểu từ Ủy ban Dân tộc: 21 đại biểu.
- Đại biểu từ các Bộ ngành Trung ương 36 đại biểu.
- Đại biểu từ Ủy ban nhân một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 51 tỉnh 153 đại biểu (mỗi tỉnh 01 - 02 đại biểu người có uy tín là đại biểu không lương).
- Đại biểu từ các tổ chức ngoài nước: 28 đại biểu
- Phóng viên các cơ quan thông tin đại chúng: 12 người.

## **5. Kinh phí:**

Kinh phí từ nguồn triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” được dự toán trong kế hoạch 2018 của Ủy ban Dân tộc.

## **6. Phân công thực hiện Hội nghị sơ kết:**

### **6.1. Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì**

- + Xây dựng kế hoạch, trình Lãnh đạo UBĐT phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- + Chuẩn bị bài phát biểu cho Lãnh đạo Ủy ban, xây dựng kịch bản tổ chức Hội nghị.
- + Liên hệ đặt bài tham luận một số Bộ, ngành, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước (Danh mục các bài tham luận kèm theo).
- + Chuẩn bị báo cáo đánh giá đánh giá 5 năm thực hiện đề án theo QĐ 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
- + Liên hệ và gửi giấy mời tới các Bộ, ngành trung ương và UBND các tỉnh, các tổ chức và DN trong nước, một số Đại sứ quán, các Tổ chức quốc tế tại Việt Nam.
- + Thực hiện công tác hậu cần: hội trường, trang trí khánh tiết, in giấy mời, tài liệu cho đại biểu, chuẩn bị tiệc giữa giờ và ăn trưa, thuê phiên dịch và thiết bị dịch, hợp đồng với các đơn vị cung cấp và công tác thanh quyết toán.
- + Thực hiện dẫn toàn bộ chương trình Hội nghị từ khai mạc tới khi kết thúc.

### **6.2. Văn phòng Ủy ban**

- + Bố trí kinh phí đảm bảo đủ kinh phí cho Hội nghị
- + Phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế trong ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp và công tác thanh quyết toán.

### **6.3. Vụ Kế hoạch Tài chính:** Thẩm định kinh phí để tổ chức Hội thảo

**6.4. Trung tâm thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc:** cử phóng viên tham gia viết bài và đưa tin về Hội nghị.



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 2214-QĐ/TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ**

(Đính kèm Quyết định số: 691/UBDT ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Thời gian	Nội dung làm việc	Người thực hiện
08.00 - 08.30	Đăng ký đại biểu	Vụ HTQT
08.30 - 08.40	Giới thiệu thành phần tham dự, nội dung và mục tiêu của Hội nghị	Vụ HTQT
08.40 - 08.55	Phát biểu khai mạc	Ông Phan Văn Hùng TT, PCN UBDT
08.55 - 09.15	Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai Đề án theo Quyết định 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Ông Hà Việt Quân, Phó Vụ trưởng, Phụ trách Vụ HTQT, UBDT
09.15 - 09.25	Công tác thu hút, vận động quốc tế tài trợ dự án đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế- xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Đại diện Bộ Giao thông vận tải
09.25 - 09.35	Cập nhật chính sách xúc tiến vận động viện trợ nước ngoài hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS	Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư
09.35 - 09.45	Thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư cơ sở vật chất trong hệ thống giáo dục vùng DTTS và MN tỉnh Lào Cai ( giai đoạn 2014-2018) : Kết quả, hiệu quả, phương hướng thời gian tới và bài học kinh nghiệm	Đại diện tỉnh Lào Cai
09.45 - 09.55	Trình bày một số mô hình sinh kế thành công và nhu cầu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS	Đại diện Bộ NN&PTNT
09.55 - 10.05	Thực trạng huy động nguồn lực quốc tế để hỗ trợ giảm nghèo ở các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	Đại diện Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội
10.05 - 10.20	Nghỉ giải lao	
10.20- 10.30	Hiệu quả của nguồn vốn viện trợ Ailen ( 2014-2018) hỗ trợ phát triển KT-XH tại các xã 135, đánh giá tổng quát và triển vọng hợp tác trong thời gian tới	Đại diện ĐSQ Ai Len tại Việt Nam
10.30 - 10.40	05 năm triển khai Đề án 2214 tại tỉnh Hà Giang: Kết quả, thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa	Đại diện tỉnh Hà Giang



	phương.	
10.40 - 10.50	05 năm triển khai Đề án 2214 tại tỉnh An Giang: Kết quả, thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng nguồn lực.	Đại diện tỉnh An Giang
10.50 - 11.30	Triển khai, quản lý và sử dụng Vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len phát triển kinh tế- xã hội vùng DTTS và MN tỉnh Điện Biên ( giai đoạn 2014-2018): Cách làm, kết quả, hiệu quả, khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất....	Đại diện tỉnh Điện Biên
11.30- 13.30	Nghỉ ăn trưa	
13.30- 13.40	Năm năm triển khai Đề án 2214 và bài học kinh nghiệm vận động viện trợ nước ngoài phát triển KT-XH vùng DTTS miền núi tỉnh Đắk Nông	Đại diện tỉnh Đắk Nông
13.40-13.50	Năm năm triển khai Đề án 2214 và bài học kinh nghiệm vận động viện trợ nước ngoài phát triển KT-XH vùng dân tộc và miền núi tỉnh Đồng Nai	Đại diện tỉnh Đồng Nai
13.50-13.60	Năm năm triển khai Đề án 2214 tại tỉnh Ninh Thuận: Kết quả, thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức trong thời gian tới	Đại diện tỉnh Ninh Thuận
13.60-14.00	Tình hình vận động viện trợ quốc tế nhằm hỗ trợ, tăng cường năng lực bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng DTTS.	Đại diện Bộ VH, TT và Du lịch
14.00-14.00	Công tác vận động viện trợ quốc tế nhằm đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam.	Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường
14.00-14.10	Kết quả thực hiện các cam kết của các nhà tài trợ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và các NGOs giai đoạn 2014-2018.	Đại diện VUFO
14.10-15.00	Phát biểu của các Vụ, đơn vị UBNDT	Đại diện Vụ CSĐT, CT 135; DTTS.....
15.00-15.20	Nghỉ giải lao	
15.20- 16.00	Phát biểu của đại diện cho các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế về hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2018 và định hướng trong thời gian tới.	CARE; WB; UNDP....
16.00- 16.30	Phát biểu kết luận Hội nghị	Ông Phan Văn Hùng TT, PCN UBNDT

*(Handwritten signature)*



## DANH SÁCH ĐẠI BIỂU MỜI

Tham dự Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện

Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ  
(Kèm theo Quyết định số: 691 /UBDT ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc )

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Số đại biểu
<b>ỦY BAN DÂN TỘC: 21 Đại biểu</b>		
1	Bộ Trưởng, CN Ủy ban Dân tộc	01
2	Thứ trưởng, PCN Phan Văn Hùng	01
3	Vụ Hợp tác Quốc tế	05
4	Vụ Tổng hợp	01
5	Văn phòng	01
6	Vụ Kế hoạch Tài chính	01
7	Vụ Chính sách Dân tộc	01
8	Vụ Dân tộc thiểu số	01
9	Vụ Tuyên truyền	01
10	Học viện Dân tộc	01
11	Vụ Địa phương I	01
12	Vụ Pháp Chế	01
13	Thanh tra	01
14	Tạp chí dân tộc	01
15	Báo dân tộc & phát triển	01
16	Trung tâm thông tin	01
17	Văn phòng ĐPCT 135	01

### CÁC BỘ NGÀNH, CƠ QUAN TW: 36 Đại biểu

1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	02
2	Bộ Tài Chính	02
3	Văn phòng Chính phủ	02
4	Bộ Ngoại giao	02
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	02
6	Bộ Y tế	02
7	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	02
8	Bộ Lao động thương binh và xã hội	02



9	Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch	02
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	02
11	Bộ Công An	02
12	Bộ Công Thương	02
13	Bộ Giao thông vận tải	02
14	Ban tôn giáo Chính phủ	01
15	Hội đồng Dân tộc Quốc hội	01
16	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam	02
17	Bộ Quốc phòng	02
18	Bộ Thông tin và Truyền thông	02
19	Bộ Tài nguyên và Môi trường	02
<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUỐC TẾ : 28 Đại biểu</b>		
1	Ngân hàng thế giới ( WB)	02
2	Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam	02
3	Tổ chức CARE	02
4	Văn phòng Bang Hessen Đức tại Việt Nam	02
5	UNDP	02
6	ILO	02
7	UNICEF	02
8	JICA	02
9	ADB	02
10	DFAT	02
11	UNWOMEN	02
12	REDD+	02
13	OXFARM	02
14	IFAD	02
<b>CƠ QUAN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG: 12 Đại biểu</b>		
1	Báo Nhân dân	01
2	Báo Tin tức Thông tấn xã VN	01
3	Báo Đại biểu nhân dân	01
4	Đài Tiếng nói VN	01
5	Báo Công Thương	01
6	Báo Đầu tư (thuộc Bộ KH&ĐT)	01
7	Báo Tiền Phong	01
8	Báo Phụ nữ	01
9	Báo Lao động và xã hội	01
10	Báo Nông nghiệp và PT nông thôn	01
11	Đài truyền hình Việt Nam	01

12	VTV5	01
<b>ĐẠI BIỂU ĐỊA PHƯƠNG( Nhờ UBND các tỉnh mời 01 - 02 đại biểu người có uy tín):</b>		
<b>153 Đại biểu (61 đại biểu người có uy tín)</b>		
1	Tỉnh An Giang	03
2	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	03
3	Tỉnh Bắc Giang	03
4	Tỉnh Bạc Liêu	03
5	Tỉnh Bình Dương	03
6	Tỉnh Bắc Kạn	03
7	Tỉnh Bình Phước	03
8	Tỉnh Bình Định	03
9	Tỉnh Bình Thuận	03
10	TP Cần Thơ	03
11	Tỉnh Cao Bằng	03
12	Tỉnh Cà Mau	03
13	Tỉnh Đắk Lắk	03
14	Tỉnh Đắk Nông	03
15	Tỉnh Điện Biên	03
16	Tỉnh Đồng Nai	03
17	Tỉnh Gia Lai	03
18	Tỉnh Hà Giang	03
19	TP Hà Nội	03
20	Tỉnh Hà Tĩnh	03
21	Tỉnh Hậu Giang	03
22	Tỉnh Hòa Bình	03
23	Tỉnh Khánh Hòa	03
24	Tỉnh Kiên Giang	03
25	Tỉnh Kon Tum	03
26	Tỉnh Lai Châu	03
27	Tỉnh Lào Cai	03
28	Tỉnh Lạng Sơn	03
29	Tỉnh Lâm Đồng	03
30	Tỉnh Long An	03
31	Tỉnh Nghệ An	03
32	Tỉnh Ninh Bình	03
33	Tỉnh Ninh Thuận	03
34	Tỉnh Phú Thọ	03
35	Tỉnh Phú Yên	03
36	Tỉnh Quảng Bình	03



37	Tỉnh Quảng Nam	03
38	Tỉnh Quảng Ngãi	03
39	Tỉnh Quảng Ninh	03
40	Tỉnh Quảng Trị	03
41	Tỉnh Sóc Trăng	03
42	Tỉnh Sơn La	03
43	Tỉnh Tây Ninh	03
44	Tỉnh Thanh Hóa	03
45	Tỉnh Thái Nguyên	03
46	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	03
47	Tỉnh Trà Vinh	03
48	Tỉnh Tuyên Quang	03
49	Tỉnh Vĩnh Long	03
50	Tỉnh Vĩnh Phúc	03
51	Tỉnh Yên Bái	03

**Tổng số đại biểu: 250 người**

